

BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1116/TTLĐNN-TCLĐ

V/v thông báo bổ sung lần 2 danh sách
đào tạo giáo dục định hướng Chương trình
EPS Khóa K30-VX04/2025

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Sở Nội vụ

Triển khai kế hoạch phái cử người lao động sang Hàn Quốc làm việc năm 2025, căn cứ kế hoạch tiếp nhận của HRD Hàn Quốc, Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng thông báo danh sách người lao động được bổ sung tham gia giáo dục định hướng khóa K30-VX04/2025 (*danh sách kèm theo*) và đề nghị quý Sở phối hợp thực hiện những nội dung sau:

1. Thông báo người lao động thực hiện nghĩa vụ tài chính:

- Đề nghị quý Sở thông báo tới người lao động nộp chi phí phái cử bằng khoản tiền Việt Nam tương đương với 630 USD và chi phí hành chính xin cấp visa 390.000 đồng để xác nhận nguyện vọng thực hiện hợp đồng lao động đã ký với doanh nghiệp Hàn Quốc.

- Chuẩn bị khoản tiền 100 triệu đồng để ký quỹ sau khi kết thúc khóa giáo dục định hướng.

- Các khoản tiền sau đây để nộp **khi đến tập trung** tham dự khóa giáo dục định hướng:

- Học phí bổ túc tiếng Hàn: 920.000 đồng;
- Chi phí tiền ký túc xá, tiền ăn nộp trực tiếp cho đơn vị cung cấp dịch vụ;
- Phương án và chi phí khám sức khỏe: Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ thông báo đến người lao động trước khi tham gia đào tạo định hướng.

2. Thông báo kế hoạch giáo dục định hướng

Đề nghị quý Sở thông báo tới người lao động đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về kế hoạch giáo dục định hướng như sau:

2.1. Địa điểm, thời gian tập trung và tổ chức đào tạo

- Thời gian đào tạo: từ ngày **06/11** đến ngày **19/11/2025**;
- Thời gian làm thủ tục nhập học: **15h00** Thứ Tư ngày **05/11/2025**;
- Địa điểm đào tạo: Công ty cổ phần xây dựng VXT, Km8+500 Đại lộ Thăng Long, thôn An Thọ, xã Sơn Đồng, Tp Hà Nội.

2.2. Người lao động cần chuẩn bị:

- Hồ sơ xin cấp visa

+ In, điền đầy đủ thông tin và mang theo các giấy tờ xin visa (theo mẫu tại website www.colab.moha.gov.vn mục tải biểu mẫu), **Phiếu lý lịch tư pháp số 2** (01 bản gốc có chữ ký của cán bộ Tư pháp, không sử dụng bản có chữ ký điện

từ) và hộ chiếu còn hiệu lực trên 1 năm để nộp cho Trung tâm Lao động ngoài nước làm thủ tục xin cấp visa. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp được cấp sau ngày tập trung, người lao động vẫn đến tập trung theo kế hoạch và chuyển phát phiếu lý lịch tư pháp đến địa điểm nơi người lao động tham dự khóa đào tạo, **muộn nhất vào ngày kết thúc khóa học, người lao động phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho Trung tâm lao động ngoài nước.**

Lưu ý: Bộ hồ sơ xin cấp visa bao gồm (1) Tờ khai xin cấp visa, (2) Giấy xác nhận tình trạng sức khỏe, (3) 01 bản photo 2 mặt của CMND/CCCD (4) bản photo trang 2,3 của hộ chiếu, (5) Phiếu lý lịch tư pháp, (6) Hộ chiếu. Người lao động phải đọc kỹ hướng dẫn, điền đầy đủ, chính xác thông tin và sắp xếp hồ sơ theo thứ tự nêu trên. Việc nộp thiếu giấy tờ, kê khai thông tin không chính xác sẽ dẫn đến tiến độ xuất cảnh của người lao động bị chậm hoặc không thể xuất cảnh sang Hàn Quốc làm việc.

- Để ký Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS:

+ Người lao động truy cập thông báo tổ chức khóa đào tạo tại website: www.colab.moha.gov.vn để xác nhận nguyện vọng chấp nhận hợp đồng và cung cấp các thông tin cần thiết.

+ Người lao động mang theo smart phone có thể kết nối internet 4G và sử dụng số điện thoại đã được định danh (đăng ký sim chính chủ) khi tham dự khóa đào tạo.

Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ hướng dẫn nội dung cụ thể trong thời gian người lao động tham gia đào tạo.

- Những nội dung khác:

+ Chuẩn bị **04 ảnh chân dung** có quy cách như sau: phong màu trắng, mặc áo khác màu với màu phong, không qua chỉnh sửa, kích thước 3.5cm x 4.5cm;

+ Chuẩn bị 01 bản photo 02 mặt của CMND/CCCD;

+ Chuẩn bị trang phục để lên lớp hàng ngày: quần âu, áo sơ mi trắng, giày hoặc dép quai hậu.

3. Một số công việc khác

Đối với những lao động thuộc danh sách này đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, đề nghị quý Sở giữ lại số tiền Việt Nam đồng tương đương với 30USD để trang trải các chi phí hành chính; chuyển số tiền còn lại tương đương 600USD (theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm chuyển tiền) và khoản chi phí hành chính xin cấp visa về Trung tâm Lao động ngoài nước chậm nhất ngày **10/11/2025** theo tài khoản sau:

+ Tên tài khoản: Trung tâm Lao động ngoài nước

+ Địa chỉ: Số 1 Trịnh Hoài Đức, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

+ Số tài khoản: 1440201030194

+ Tại: Chi nhánh Bắc Hà Nội-NH Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Khi chuyển tiền, đề nghị quý Sở ghi rõ tên địa phương, số tiền và nội dung chuyển tiền).

- Đề nghị quý Sở thông báo bằng văn bản cho Trung tâm lao động ngoài nước: danh sách người lao động hoàn thành nghĩa vụ tài chính và tham gia khóa học; danh sách những người lao động không đến làm thủ tục và không còn nguyện vọng đi làm việc tại Hàn Quốc; danh sách kèm theo Đơn của người lao động xin tiếp tục tham gia giáo dục định hướng (mẫu kèm theo); danh sách người lao động thuộc đối tượng vay vốn ký quỹ để Trung tâm tổng hợp, triển khai các thủ tục tiếp theo.

Lưu ý: Người lao động không tham gia giáo dục định hướng theo kế hoạch được thông báo hoặc nộp **Phiếu lý lịch tư pháp miễn** dẫn đến nộp hồ sơ xin cấp visa chậm có thể bị doanh nghiệp Hàn Quốc hủy hợp đồng lao động và bị dừng tham gia Chương trình EPS trong thời gian 01 năm.

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Sở./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lãnh đạo TT;
- P.TCKT, P.ĐT (để t/h);
- P.QLHTLĐ (để nhắn tin);
- Lưu: VT, TCLĐ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC
Phạm Ngọc Lan

DANH SÁCH BỔ SUNG GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG KHÓA K30-VX04/2025

(Kèm theo Công văn số 144/TLĐNN-TCLĐ ngày 03/11/2025 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị nộp hồ sơ	Tỉnh/Tp hiện nay	Mã số HV
1	50307637	Nguyễn Trung Anh	04/05/1993	Nữ	Bắc Giang	Bắc Ninh	K30VX04-211
2	50307899	Chu Thị Chung	25/09/1995	Nữ	Bắc Giang	Bắc Ninh	K30VX04-212
3	50308131	Đặng Văn Hoàng	26/02/1997	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K30VX04-213
4	50370773	Nông Xuân Tuyến	03/05/1999	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh	K30VX04-214
5	50370090	Nông Tiến Hải	22/12/2001	Nam	Cao Bằng	Cao Bằng	K30VX04-215
6	50370096	Phùng Văn Huy	01/12/1994	Nam	Cao Bằng	Cao Bằng	K30VX04-216
7	50302188	Lê Hoàng Hải	24/11/2001	Nam	Hải Dương	Hải Phòng	K30VX04-217
8	50801870	Nguyễn Văn Tiến	03/10/1990	Nam	Hải Phòng	Hải Phòng	K30VX04-218
9	50303578	Lê Kim Chinh	30/10/1991	Nam	Hung Yên	Hung Yên	K30VX04-219
10	50370280	Phương Tiến Dũng	22/03/2001	Nam	Lạng Sơn	Lạng Sơn	K30VX04-220
11	50370362	Hồ A Vinh	06/08/1999	Nam	Yên Bái	Lào Cai	K30VX04-221
12	50310189	Phạm Văn Cát	04/02/1994	Nam	Nam Định	Ninh Bình	K30VX04-222
13	50310710	Nguyễn Văn Linh	15/10/2001	Nam	Nam Định	Ninh Bình	K30VX04-223
14	50350622	Đỗ Huy Hoàng	07/06/2005	Nam	Nam Định	Ninh Bình	K30VX04-224
15	50312117	Tổng Thị Lý	31/10/1999	Nữ	Ninh Bình	Ninh Bình	K30VX04-225
16	50312162	Đào Thị Hằng	30/09/1990	Nữ	Ninh Bình	Ninh Bình	K30VX04-226
17	50312459	Nguyễn Thị Hiệp	28/11/1993	Nữ	Ninh Bình	Ninh Bình	K30VX04-227
18	50353602	Nguyễn Văn Quý	18/03/1993	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K30VX04-228
19	50353603	Nguyễn Văn Hậu	10/07/1993	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K30VX04-229
20	50353754	Nguyễn Đình Lực	26/10/1993	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K30VX04-230
21	50354190	Hoàng Xuân Phong	20/03/1992	Nam	Nghệ An	Nghệ An	K30VX04-231
22	50305926	Nguyễn Trung Phong	13/07/2004	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-232
23	50305995	Trần Phương Đạt	15/05/2004	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-233
24	50306491	Lê Trung Kiên	19/10/2001	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ	K30VX04-234
25	50201512	Giảng A Daur	01/09/1999	Nam	Sơn La	Sơn La	K30VX04-235
26	50304367	Phạm Thị Kiều	04/06/1999	Nữ	Bắc Kạn	Thái Nguyên	K30VX04-236
27	50305564	Trần Thị Cúc	06/03/1994	Nữ	Thái Nguyên	Thái Nguyên	K30VX04-237
28	50513394	Phạm Văn Điệp	19/11/1992	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K30VX04-238
29	50533210	Vi Văn Mậu	02/05/1987	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K30VX04-239
30	50533251	Phạm Thị Ngọc Ánh	22/04/2004	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K30VX04-240
31	50533336	Nguyễn Thị Phương	10/08/1996	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K30VX04-241
32	50533347	Nguyễn Thị Minh Thư	24/07/2003	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K30VX04-242
33	50533373	Nguyễn Thị Hiền	16/01/2002	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K30VX04-243
34	50315890	Nguyễn Tuấn Anh	01/08/2002	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K30VX04-244
35	50317872	Phạm Đình Lương	02/09/2001	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K30VX04-245
36	50319764	Nguyễn Huy Hợp	20/02/2001	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K30VX04-246
37	50319922	Trịnh Ngọc Thái	04/10/2001	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K30VX04-247
38	50320669	Đặng Văn Duy	02/03/2003	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K30VX04-248
39	50320898	Trương Văn Phương	15/02/1992	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K30VX04-249
40	50321280	Lê Hữu Thăng	04/05/1991	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K30VX04-250
41	50321662	Lê Văn Hải	30/11/1998	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K30VX04-251
42	50352636	Nguyễn Văn Dương	07/04/1998	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K30VX04-252
43	50371110	Trương Hoài Nam	11/05/2003	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K30VX04-253
44	50371117	Ngân Thanh Thoại	15/03/2002	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K30VX04-254
45	50373705	Nguyễn Anh Chung	24/07/1997	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa	K30VX04-255